

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TA TRƯỚC NHỮNG KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH CỦA LỊCH SỬ

NGUYỄN MẬU LINH (*)

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, bản lĩnh chính trị của Đảng ta không ngừng được rèn luyện và nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn cụ thể. Thực tế lịch sử đã chứng minh, trước những khó khăn, thử thách và khi có sai lầm, khuyết điểm, Đảng ta luôn thể hiện bản lĩnh chính trị dày dặn, kiên cường để xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính, biết “vượt qua chính mình” để lãnh đạo đất nước vượt qua những khó khăn, thử thách; đưa cách mạng đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác.

Từ khóa: Bản lĩnh chính trị; cách mạng Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; khó khăn, thử thách.

Abstract: During the process of leading the Vietnamese revolution, our Party's political bravery was constantly being trained and improved to meet the requirements and tasks of the revolution from time to time. History has proven that, in the context of difficulties, challenges, mistakes and shortcomings, our Party has always demonstrated the resilience and political bravery to be worthy of being a truly revolutionary Party that took further steps to lead the country overcome the difficulties and challenges and bring about revolutionary victories.

Keywords: Political bravery; Vietnamese revolution; Communist Party of Vietnam; difficulties, challenges.

Ngày nhận bài: 23/6/2023 Ngày biên tập: 27/10/2023 Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

1. Bản lĩnh chính trị của Đảng ta qua những dấu mốc lịch sử quan trọng

Dấu mốc trọng đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam là sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945: “Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽¹⁾, mà nguyên nhân là: “Vì chính sách của Đảng đúng và thi hành chính sách ấy kịp thời và linh động, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công”⁽²⁾. Sau khi giành được độc lập, đất nước ta phải đối diện với “thù trong, giặc ngoài”, lâm vào tình cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”. Đứng trước tình thế đó, Đảng ta có một quyết định hết sức táo bạo là tuyên bố tự giải tán vào ngày 11/11/1945 (thực chất là

rút vào hoạt động bí mật), điều này đã làm nhiều người băn khoăn, thắc mắc. Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Đứng trước tình hình gay go và cấp bách ấy, Đảng phải dùng mọi cách để sống còn, hoạt động và phát triển, để lãnh đạo kín đáo và có hiệu quả hơn... Lúc đó, Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết, Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế”⁽³⁾. Những sự kiện tương tự như: Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946 là những sách lược khôn khéo để hóa giải những hiểm nguy cho cách mạng lúc bấy giờ. Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đánh giá: “Đến mỗi bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam, ta thấy Hồ Chủ tịch gạt tay lái một cách rất mau lẹ. Nhờ đó, con tàu của Đảng vượt được bao cơn phong ba bão táp, tránh được bao mồm đá ghềnh để lướt tới đích”⁽⁴⁾.

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bản lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam không những thể hiện rõ khi phải đương đầu với kẻ thù hung bạo, giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn trong suốt 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược mà còn được thể hiện trong nhận thức và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn thừa nhận: “Đảng ta thành tích khá nhiều, nhưng khuyết điểm cũng không ít. Chúng ta cần phải thật thà tự phê bình để sửa chữa. Phải cố sửa chữa để tiến bộ”⁽⁵⁾. Người chỉ rõ: “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”⁽⁶⁾. Đây chính là thái độ dũng cảm của Đảng - thái độ nhìn thẳng vào sự thật.

Trước những sai lầm, thiếu sót trong công tác tiến hành cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, bộ máy..., tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng (năm 1956), với tinh thần của một đảng chân chính cách mạng, Đảng ta đã nhận rõ sai lầm, phân tích sâu sắc để tìm nguyên nhân và biện pháp tích cực sửa chữa sai lầm này⁽⁷⁾. Sự thừa nhận công khai khuyết điểm không làm Đảng yếu đi mà là dấu hiệu của một đảng mạnh, có đầy đủ tính cách mạng, tiên phong, biết tin vào mình và tin ở Nhân dân.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước được độc lập và thống nhất, Đảng ta đã xác định đưa cả nước đi lên CNXH, đây là quyết định đúng. Tuy nhiên, trong việc thiết kế các mô hình cụ thể và tổ chức chỉ đạo thực hiện, Đảng đã phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm. Đại hội VI (tháng 12/1986) của Đảng đánh giá: “Những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân”⁽⁸⁾, và để khắc phục, sửa chữa thì: “Đảng phải

trở thành về lãnh đạo chính trị, phát triển và cụ thể hóa đường lối, đề ra những giải pháp đúng đắn đối với những vấn đề mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁹⁾; “Đảng phải nghiêm túc soát xét lại mình với tinh thần phê phán sâu sắc, siết chặt lại đội ngũ, tăng cường tính giai cấp và tính tiên phong để giữ được vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn xã hội, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên”⁽¹⁰⁾.

Đại hội VI đánh dấu một bước ngoặt quan trọng về đề ra đường lối đổi mới toàn diện: đổi mới tư duy nhận thức về CNXH, về thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta; thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa và của thị trường, phê phán triệt để cơ chế tập trung quan liêu bao cấp và khẳng định chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh. Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh nhiều lần nhấn mạnh: “Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn”⁽¹¹⁾. Thái độ của Đảng ta trong đánh giá tình hình là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật. Đặc biệt, Đại hội đã chú trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm, khuyết điểm; vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục, đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục tiến lên. Đại hội VI của Đảng đã “đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định trong việc tăng cường sức mạnh của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng trong quần chúng, bảo đảm cho Đảng vươn lên ngang tầm những nhiệm vụ mới”⁽¹²⁾.

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội rất nặng nề. Các nước XHCN đang ở giai đoạn khó khăn, khủng hoảng đã tác động tiêu cực đến cách mạng nước ta; các thế lực thù địch trong nước được sự tiếp sức của các thế lực thù địch bên ngoài ráo riết hoạt động hòng xóa bỏ Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ XHCN; sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN đối với nước ta không còn như trước... Trong bối cảnh đó, tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 3/1989), Đảng ta đã nêu ra 5 nguyên tắc cơ bản cần phải quán triệt trong quá trình đổi mới; những khuynh hướng tư tưởng chính trị

lệch lạc đã được ngăn chặn, uốn nắn kịp thời; đã thực sự có cuộc đấu tranh tư tưởng sâu rộng để giữ vững định hướng XHCN. Đảng ta dứt khoát khẳng định quan điểm “không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên”. Đây là một quyết định rất đúng đắn và kịp thời, thể hiện sự vững vàng và nhạy cảm về chính trị. Đảng ta cũng chỉ rõ: “Để bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên, Đảng phải tích cực đổi mới, nâng cao trình độ lãnh đạo và sức chiến đấu của mình. Đảng phải lãnh đạo công cuộc đổi mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn luôn nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn của đất nước, có tinh thần độc lập, tự chủ, có quan điểm, phương pháp và bước đi đúng trong công cuộc đổi mới, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân, luôn nắm vững mục tiêu đi lên CNXH; chống những khuynh hướng cực đoan, nóng vội hoặc bảo thủ, trì trệ, nhất là những khuynh hướng cơ hội, mị dân, đòi rập khuôn cách làm sai lầm trong cải tổ, cải cách của các nước khác”⁽¹³⁾.

Đại hội ĐBTQ lần thứ VII (tháng 6/1991) diễn ra trong lúc chế độ XHCN ở các nước Đông Âu sụp đổ và Liên Xô đã đi chệch hướng cải tổ, đang đi đến tan rã. Lúc này, một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân có những biểu hiện dao động, thậm chí có người muốn đi con đường khác. Các thế lực thù địch, phản động thì tăng cường chống phá cách mạng Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Việc khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là hoàn toàn phù hợp với thực tế khách quan, đáp ứng đúng nguyện vọng và sự mong đợi của toàn Đảng, toàn dân; thể hiện sự trưởng thành về tư duy lý luận của Đảng ta, thúc đẩy chúng ta tiếp tục bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quá trình xây dựng CNXH phù hợp với đặc điểm của Việt Nam.

Có thể nói, từ sau Đại hội VI cùng với quá trình đổi mới kinh tế, Đảng ta đã có những chủ trương quan trọng như: thực hiện phương châm “thêm bạn bớt thù”, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại, vừa hợp

tác vừa đấu tranh trong hòa bình; Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước trên cơ sở độc lập, hòa bình và phát triển. Nhờ đó, đã phá được thế bao vây cấm vận, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế và ổn định chính trị đất nước. Cũng từ Đại hội VI của Đảng trở đi, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm, xem đây là một vấn đề cơ bản và cấp bách, là một nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với cách mạng Việt Nam. Đáng chú ý, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng và Nhà nước đẩy mạnh thực hiện quyết liệt trong thời gian gần đây và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đây là bước đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống chính trị, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. Những bài học kinh nghiệm quý báu về bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam

Một là, phải luôn trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; luôn nắm vững, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; không bao giờ ngả nghiêng, dao động về hệ tư tưởng và nguyên tắc tổ chức; đổi mới nhưng không từ bỏ nguyên tắc, biết kết hợp chặt chẽ sự kiên định về chiến lược với sự mềm dẻo về sách lược, linh hoạt, khéo léo về phương pháp; thường xuyên bám sát thực tiễn, coi trọng nghiên cứu lý luận, kết hợp lý luận với thực tiễn. Đặc biệt, chú trọng những nhân tố mới, khuyến khích và ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới. Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp thu những tri thức mới của thời đại, nâng cao năng lực trí tuệ; đấu tranh chống bệnh bảo thủ, giáo điều và những biểu hiện đổi mới vô nguyên tắc, chủ quan, nóng vội.

Hai là, trong cuộc đấu tranh phức tạp giữa cái đúng và cái sai, giữa cái mới tiến bộ với cái cũ lạc hậu, lỗi thời, chỉ có đổi mới sáng tạo mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy và những sai lầm để sửa chữa. Không thể suy nghĩ và làm theo lối cũ, đường mòn mà cần phải có những thay đổi cần thiết, đúng đắn về chủ trương, chính sách, tìm ra những hình thức, biện pháp, bước đi thích hợp. Đảng phải có dũng khí nhìn thẳng vào sự thật, phải có gan vứt bỏ những nhận thức ngày hôm qua không còn phù hợp, nắm vững phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, biết “tùy cơ ứng biến”, căn cứ vào những điều kiện khách quan để xác định chủ trương, chính sách cho phù hợp như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình hình, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”⁽¹⁴⁾. Thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, cứ mỗi cơ hội đều tiềm ẩn thách thức và ngược lại. Vì vậy, khi nắm bắt cơ hội cũng như khi đối mặt với thách thức, chúng ta phải kết hợp hài hòa giữa quyết tâm chính trị và trí tuệ sáng suốt để đưa ra được những chủ trương đúng đắn, tạo được niềm tin trong Đảng và trong nhân dân để đưa cách mạng vượt qua được mọi khó khăn và giành thắng lợi.

Ba là, luôn phát huy dân chủ và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; biết lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, không chủ quan, thỏa mãn. Đồng thời, Đảng luôn quan tâm đến việc giáo dục, đào tạo, rèn luyện phẩm chất chính trị, năng lực công tác và đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng; thường xuyên đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đất nước ta đứng trước nhiều vấn đề mới, phức tạp đặt ra phải

xử lý, giải quyết. Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng trưởng thành, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín để làm tròn vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân.

Với bề dày của một Đảng chân chính có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn kiên định đường lối cách mạng với một tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; dám làm, dám chịu trách nhiệm, trong thời gian tới, Đảng ta phải tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cho Đảng và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm tròn trách nhiệm dẫn dắt công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên. Trong đó, giữ vững bản chất của Đảng là một Đảng Cộng sản, một đảng cách mạng chân chính, không bị thoái hóa, biến chất là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng. Đảng phải luôn lựa chọn những người hăng hái, trung kiên và gần gũi quần chúng để kết nạp vào hàng ngũ của mình, cũng như phải thường xuyên loại bỏ những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng, tiêu cực... ra khỏi tổ chức đảng, bộ máy nhà nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁽¹⁵⁾./

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG-ST, H.2001, tr.19, tr.19, tr.174, tr.27, tr.174.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.27.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.290.

(7) Sdd, tập 17, tr.536-568.

(8), (12) Sdd, tập 47, tr.360, tr.365.

(9), (10), (11) Sdd, tập 49, tr.458, tr.241, tr.393.

(13) Sdd, tập 50, tr.69-70.

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.28.

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.127.